

QUY ĐỊNH

**về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu
và cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị
trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;
- Căn cứ Quy định số 207-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm;
- Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới;
- Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Quy định số 142-QĐ/TW ngày 23/4/2026 của Bộ Chính trị về thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quy định số 510-QĐ/TU ngày 27/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cụ thể hóa một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; quản lý công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính

trị-xã hội; Quy định 399-QĐ/TU ngày 27/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; Quy định 182-QĐ/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cụ thể hóa một số nội dung về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định 507-QĐ/TU ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 399-QĐ/TU ngày 27/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Để tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (*gọi tắt là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu*), như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp xã thuộc hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi (*không bao gồm cán bộ công tác ở các ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và sinh hoạt đảng tại Đảng bộ tỉnh*).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người đứng đầu là người chịu trách nhiệm cao nhất trong các tổ chức (*cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị*) trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức đó theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Cấp phó của người đứng đầu là người được phân công giúp người đứng đầu phụ trách lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức (*cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị*) phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu về chức trách, nhiệm vụ được giao (*bao gồm cả nhiệm vụ được ủy quyền*).

3. Cán bộ dưới quyền (*mà người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm liên đới*) là cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ở trong tổ chức, cơ quan, đơn vị mà cấp trưởng, cấp phó hoặc cấp ủy viên được tập thể lãnh đạo, quản lý hay người đứng đầu phân công trực tiếp phụ trách bằng văn bản.

4. Chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu là toàn bộ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền được Đảng, Nhà nước, cấp trên trực tiếp giao cho người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Chương II Quy định này.

5. Trách nhiệm

5.1. *Trách nhiệm trực tiếp* là trách nhiệm đối với hành vi do cá nhân đó trực tiếp gây ra hoặc do mình ủy quyền gây ra trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phụ trách, tổ chức thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

5.2. *Trách nhiệm liên đới* là trách nhiệm của cá nhân khi để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoặc trong cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp dưới trực tiếp phụ trách hoặc khi cán bộ dưới quyền trực tiếp quản lý, phụ trách vi phạm.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Quan điểm

1.1. Nhằm đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

1.2. Việc xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phải được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, khách quan, nhân văn; đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đúng trình tự, tính chất và mức độ hành vi vi phạm. Tập thể, cá nhân người có thẩm quyền phải đề cao trách nhiệm, không nể nang, né tránh, ngại va chạm, bao che trong việc xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

1.3. Xử lý nghiêm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có hành vi vận động, lôi kéo, cục bộ, bè phái làm tổn hại đến uy tín tập thể, uy tín cá nhân, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ.

2. Nguyên tắc

2.1. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu theo Quy định này không thay thế việc xem xét, xử lý trách nhiệm theo các quy định khác của Đảng và Nhà nước.

2.2. Khi xem xét xử lý vi phạm phải căn cứ vào nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, ý thức thái độ tự phê bình và kết quả sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra.

2.3. Một hành vi vi phạm chỉ bị xử lý trách nhiệm một lần bằng một hình thức xử lý kỷ luật. Khi cùng một thời điểm xem xét xử lý vi phạm nếu có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng 01 hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, buộc thôi việc*); không tách riêng từng hành vi vi phạm để thi hành các hình thức kỷ luật khác nhau và kỷ luật nhiều lần.

2.4. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có hành vi vi phạm pháp luật có tính chất và mức độ như nhau thì người đứng đầu bị xử lý nặng hơn một mức so với cấp phó của người đứng đầu.

2.5. Khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể lãnh đạo, nếu ý kiến của đa số thành viên trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý lĩnh vực đó không có ý kiến khác thì khi xử lý vi phạm, phải bị xử lý trách nhiệm ở mức cao hơn so với các thành viên khác trong tập thể lãnh đạo; trường hợp người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu có ý kiến khác và bảo lưu ý kiến thì được xem xét giảm nhẹ hoặc miễn trừ trách nhiệm.

2.6. Cấp phó của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu khi được cấp có thẩm quyền giao “Quyền”, phụ trách, điều hành cơ quan, đơn vị (*trường hợp khuyết chức danh cấp trưởng*) hoặc trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng văn bản phân công phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu.

2.7. Kiên quyết, kịp thời xem xét thay thế cán bộ không đảm đương được nhiệm vụ, không chờ hết thời hạn bổ nhiệm, nhiệm kỳ bầu cử; miễn nhiệm, cho từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm.

2.8. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm liên đới khi có cán bộ cấp dưới vi phạm khuyết điểm trong hoạt động công vụ đến mức phải xử lý kỷ luật. Không xem xét trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu khi có cán bộ cấp dưới vi phạm khuyết điểm đến mức phải xử lý kỷ luật mà nội dung vi phạm thuộc nhóm hành vi đạo đức, lối sống, sinh hoạt cá nhân, không liên quan đến hoạt động công vụ được giao.

Điều 4. Căn cứ xác định trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng; quy định những điều đảng viên không được làm; quy định về kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; quy định xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và các quy định khác của Đảng.

2. Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; nghĩa vụ, chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ; những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Quy định về chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; Quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; văn bản phân công nhiệm vụ của các thành viên cấp ủy, thành viên tập thể lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

4. Tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hằng năm; kết

quả lấy phiếu tín nhiệm; kết luận của các cơ quan chức năng qua giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

6. Trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu quy định tại Chương II của Quy định này. Cam kết khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Cam kết thực hiện Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

Điều 5. Các hình thức trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu nếu vi phạm chế độ trách nhiệm quy định tại Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, phải chịu một hoặc nhiều hình thức trách nhiệm sau đây:

1.1. Trách nhiệm chính trị

1.2. Trách nhiệm kỷ luật.

1.3. Trách nhiệm dân sự.

1.4. Trách nhiệm vật chất.

1.5. Trách nhiệm hình sự.

1.6. Trách nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. *Trách nhiệm chính trị:* là sự cam kết về nghĩa vụ của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng và Nhà nước về sự tín nhiệm, hiệu quả quản lý và các quyết định chính sách do mình phụ trách.

3. *Trách nhiệm kỷ luật:* Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của tổ chức mà mình là thành viên thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm phải bị xử lý kỷ luật. Việc xử lý kỷ luật phải đồng bộ, đồng thời giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật hành chính và tuân theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội về xử lý kỷ luật đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

4. *Trách nhiệm dân sự:* Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu nếu có hành vi vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, gây thiệt hại, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, uy tín của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị đến mức phải chịu trách nhiệm theo pháp luật dân sự thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật phải chịu trách nhiệm dân sự. Việc áp dụng trách nhiệm dân sự đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phải tuân theo quy định của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

5. *Trách nhiệm vật chất:* Là nghĩa vụ bồi thường bằng tiền cho cơ quan, tổ chức của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu nếu có hành vi vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ làm mất mát, hư hỏng trang bị, thiết bị hoặc gây ra thiệt hại, thất thoát ngân sách, tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm hình sự: Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong thi hành nhiệm vụ, công vụ nếu phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước phải tuân theo quy định của pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM

Điều 6. Quyền hạn của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Được nghiên cứu, quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, quy định, của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong triển khai, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Được đảm bảo các điều kiện về nguồn nhân lực, tài chính, trang thiết bị, thời gian cần thiết để thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Được xem xét, xử lý hoặc đề nghị xem xét, xử lý khi cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên thuộc quyền quản lý vi phạm kỷ luật Đảng, Nhà nước theo phân cấp quản lý.

5. Được khuyến khích, bảo vệ khi dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo đúng quy định.

Điều 7. Nội dung chế độ trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong rèn luyện, tu dưỡng bản thân

1.1. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia, dân tộc. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Có quan điểm, tư tưởng chính trị kiên định, vững vàng; không dao động trước khó khăn, thách thức. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Tích cực nghiên cứu, tham gia đầy đủ việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới.

1.2. Giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với Nhân dân. Có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm. Không tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị. Có ý thức trách nhiệm cao trong xây dựng đoàn kết nội bộ, tu dưỡng đạo

đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình. Không trục lợi và không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

1.3. Nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, quyết liệt, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, quyết đoán, đúng nguyên tắc. Có tinh thần hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

1.4. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy cơ quan, đơn vị, địa phương công tác. Chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Thực hiện tốt quy định về những điều đảng viên không được làm, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; thực hiện chế độ sinh hoạt chi bộ đảng nơi công tác, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định; giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, chủ động đối thoại với Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức cấp dưới. Thực hiện kê khai tài sản thu nhập và công khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; giải trình, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi được tổ chức có thẩm quyền yêu cầu.

1.5. Đề cao trách nhiệm về việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong phạm vi quản lý, chuẩn bị và có biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa vững vàng cả trước mắt và dài hạn. Công tâm, khách quan theo thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo quy định; chịu trách nhiệm cao nhất về thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đội ngũ cán bộ. Khuyến khích việc giới thiệu, tiến cử cán bộ theo Quy định số 142-QĐ/TW ngày 23/4/2026 của Bộ Chính trị về thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ (*chỉ áp dụng ở cấp tỉnh*).

2. Trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị

2.1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ tình hình và kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách. Chịu trách nhiệm về việc chỉ đạo cải cách hành chính; tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; công khai, minh bạch thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách; chỉ đạo giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân trong phạm vi thẩm quyền được giao.

2.2. Phổ biến, quán triệt và chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp trên.

2.3. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của cơ quan đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an

ninh; xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị các cấp vững mạnh; xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng phát triển.

2.4. Thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không để vợ (chồng), con (*bao gồm con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể*), bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình, của vợ (chồng) và người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi, vun vén lợi ích cá nhân; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chịu trách nhiệm nếu để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

2.5. Thực hiện việc quản lý, chỉ đạo, điều hành cơ quan và các đơn vị cấp dưới thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện có hiệu quả và đúng thời hạn nhiệm vụ được giao; lựa chọn và quyết định các chủ trương, giải pháp cần thiết, kịp thời để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về quyết định đó.

2.6. Theo thẩm quyền, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp phó và quản lý theo vị trí việc làm đối với từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc quyền quản lý. Không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ hoặc nhiệm vụ không rõ ràng; giao việc phải bảo đảm yêu cầu 06 rõ: rõ thẩm quyền, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm; bảo đảm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý thực hiện đúng pháp luật, đầy đủ, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.7. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần trách nhiệm cao; có trình độ, năng lực chuyên môn vững vàng; có kỷ cương, kỷ luật tốt; cần cù, sáng tạo; không quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; không cửa quyền, nhũng nhịu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

2.8. Tổ chức thực hiện tốt việc thực hành dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật; bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan thực sự dân chủ, đoàn kết, thống nhất; trực tiếp chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân trong phạm vi thẩm quyền được giao; chỉ đạo các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quyết định, kết luận thanh tra, điều tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán theo quy định; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề tiêu cực, vấn đề nảy sinh tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.9. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Điều 8. Cam kết thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu khi được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc được phê chuẩn kết quả bầu cử và

những trường hợp được bổ nhiệm, phê chuẩn trước thời điểm có hiệu lực của Quy định này phải ký cam kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo mẫu kèm theo Quy định này và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để tổng hợp, theo dõi.

2. Bản cam kết được phổ biến, quán triệt công khai trong cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương nơi trực tiếp công tác. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, cơ quan có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác cán bộ hoặc bộ phận làm công tác cán bộ theo dõi Bản cam kết của cá nhân để làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại hằng năm, quý và đánh giá cán bộ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu.

3. Hằng năm (*gắn với kiểm điểm đánh giá, xếp loại cá nhân*), người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu báo cáo với cơ quan, đơn vị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện cam kết trách nhiệm để làm căn cứ đánh giá, xếp loại cá nhân.

Điều 9. Khuyến khích, bảo vệ và khen thưởng người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu được khuyến khích và bảo vệ khi có tinh thần, khát vọng cống hiến, tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực vì lợi ích chung.

2. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công vụ; chấp hành nghiêm chế độ trách nhiệm theo Quy định này và các văn bản pháp luật khác liên quan thì được khen thưởng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và được xem xét ưu tiên trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm chức vụ cao hơn, xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Những trường hợp xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Vi phạm một hoặc nhiều nội dung quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu không có thái độ rõ ràng, biện pháp kiên quyết để chấm dứt hành vi vi phạm đó; không kịp thời áp dụng biện pháp xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả.

3. Không giao nhiệm vụ hoặc giao nhiệm vụ nhưng không bảo đảm 06 rõ để cấp dưới hiểu và thực hiện; không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện.

4. Cấp dưới đã báo cáo, xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của người đứng đầu nhưng không kịp thời giải quyết hoặc chỉ đạo không phù hợp, không khả thi, không thực hiện được trong thực tế.

5. Đưa ra ý kiến chỉ đạo trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

không rõ ràng, không nhất quán; gây lãng phí ngân sách, tài sản của Nhà nước; tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản có nội dung trái pháp luật (*trừ các trường hợp pháp luật chưa quy định hoặc quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn của địa phương, lĩnh vực; các trường hợp vận dụng nhưng không trái với pháp luật*); không thực hiện đúng thời hạn nhiệm vụ được giao; thiếu trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm cho cơ quan khác, người khác.

6. Đề cấp phó, người đại diện hoặc người được ủy quyền làm trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà pháp luật giao cho người đứng đầu.

7. Đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý trực tiếp tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, hách dịch; vi phạm quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước trong hoạt động công vụ.

8. Không làm hết trách nhiệm trong việc tiếp công dân, đối thoại với người dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

9. Xử lý không nghiêm minh hoặc bao che cho hành vi vi phạm của cấp dưới.

10. Không phối hợp hoặc chậm phối hợp theo đề nghị của cơ quan được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định, xây dựng dự án, đề án, cơ chế, chính sách của tỉnh và những vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

11. Cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ cơ quan, đơn vị; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Điều 11. Thẩm quyền và thời gian xem xét xử lý trách nhiệm

1. Thẩm quyền

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Thời gian xem xét xử lý trách nhiệm

2.1. Hằng năm, thông qua việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý, nếu phát hiện người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có vi phạm trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu thì xem xét để xử lý trách nhiệm.

2.2. Khi xảy ra sai phạm hoặc khi có kết luận điều tra, quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật; kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kết luận tố cáo, phản ánh của cơ quan có thẩm quyền thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định tính chất, mức độ, hậu quả của vụ việc và xác định trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để chỉ đạo kiểm điểm, xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu liên quan đến trách nhiệm để xảy ra vụ, việc sai phạm.

2.3. Căn cứ kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu theo quy định.

Điều 12. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu

Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu vi phạm Quy định này được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Cụ thể hóa một số hình thức xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo hoặc qua lấy phiếu tín nhiệm, đánh giá của cấp có thẩm quyền kết luận thiếu tinh thần trách nhiệm làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ và uy tín, danh dự của tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương; để xảy ra sai sót, vi phạm khuyết điểm, tùy theo mức độ gây hậu quả, sẽ bị xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính với hình thức kỷ luật tương ứng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo quy định điều lệ của tổ chức đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc chịu trách nhiệm dân sự, hình sự theo quy định của pháp luật. Nếu vi phạm chưa đến mức kỷ luật hoặc bị xử lý kỷ luật ở hình thức khiển trách thì phải chịu xem xét, xử lý trách nhiệm như sau:

1. Xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm của người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu trong các trường hợp sau:

1.1. Đối với cho thôi giữ chức vụ

(1) Chịu trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu khi được ủy quyền, phân giao nhiệm vụ phụ trách trực tiếp ngành, lĩnh vực (*trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu có thời gian giữ chức vụ chưa đủ 1 năm*) khi địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế. (2) Thu ngân sách nhà nước. (3) Giải ngân vốn đầu tư công. (4) Thu nhập bình quân đầu người. (5) Giảm tỉ lệ hộ nghèo.

(2) Chịu trách nhiệm (*trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng*) nếu kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về xây dựng Đảng, xây dựng thể chế, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... theo đánh giá của cấp có thẩm quyền trong năm hoặc 02 quý liên tiếp của cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương mà mình là người đứng đầu (*hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công chỉ đạo trực tiếp*) không đạt chỉ tiêu, kế hoạch theo quy định hoặc các quyết định, quy chế, quy định, đề án, chương trình, dự án quan trọng do cơ quan,

đơn vị mình phụ trách chủ trì tham mưu, đề xuất ban hành mà cơ quan chức năng kết luận không hiệu quả hoặc có nguy cơ gây hậu quả xấu,...

(3) Quan liêu, xa dân, không giải quyết kịp thời ý kiến, nguyện vọng, lợi ích, khiếu nại, tố cáo chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín cơ quan, đơn vị.

(4) Chịu trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra điểm nóng phức tạp kéo dài liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng.

(5) Là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thiếu trách nhiệm, không kịp thời xử lý khi phát hiện cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Đối với việc từ chức

(1) Do bản thân nhận thấy hạn chế về năng lực lãnh đạo, quản lý hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

(2) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

(3) Vì lý do khác của cá nhân.

(4) Để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

(5) Trong nhiệm kỳ giữ chức vụ có 2 năm không liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

(6) Có hành vi vi phạm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

(7) Để vợ, chồng, con vi phạm pháp luật của Nhà nước; sa vào tệ nạn xã hội và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị.

(8) Để người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân để trục lợi và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng, bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín cá nhân và tổ chức (*trừ trường hợp bản thân không biết*).

(9) Không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, dùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả rất nghiêm trọng, dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Đối với trường hợp nêu tại Điểm (2) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét cho thôi giữ chức vụ; đối với các trường hợp nêu tại Điểm (4), (5), (6), (7), (8), (9) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm.

- Đối với những trường hợp có đủ căn cứ miễn nhiệm nêu tại Khoản (5), (6), (7), (8), (9), Điểm 1.3 Điều này thì xử lý miễn nhiệm, không cho từ chức.

1.3. Đối với việc miễn nhiệm

(1) Bị kỷ luật cảnh cáo và bị cấp có thẩm quyền đánh giá năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ được giao.

(2) Bị kỷ luật khiển trách liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao 2 lần trở lên trong một nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm.

(3) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

(4) Có 2 năm liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (*liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*).

(5) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác chưa đến mức kỷ luật.

(6) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

(7) Là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đề cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây hậu quả rất nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

(8) Là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đề cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

(9) Vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải miễn nhiệm theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các trường hợp nêu tại Khoản (1), (2), (3), (4), nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Xem xét điều chuyển, bố trí công tác khác có vị trí thấp hơn đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong các trường hợp sau:

2.1. Không thực hiện đúng cam kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Để tình trạng đơn, thư có cơ sở giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng để tồn đọng, kéo dài, vượt cấp, gây bức xúc cho tổ chức và công dân.

2.3. Để cán bộ dưới quyền (*mà người đứng đầu phải chịu trách nhiệm liên đới*) tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (*trừ các trường hợp được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm pháp lý được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng*).

2.4. Bị kỷ luật khiển trách do vi phạm kỷ luật trong hoạt động công vụ mà cấp có thẩm quyền xét thấy nếu để cán bộ đó ở lại thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động, tính đoàn kết nội bộ, không có lợi cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.5. Có số phiếu tín nhiệm thấp đến mức phải xem xét điều chuyển, bố trí công tác khác tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo cấp dưới không rõ ràng, không nhất quán dẫn đến lãng phí ngân sách, tài sản Nhà nước nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật.

2.7. Xử lý không nghiêm minh (*không kịp thời, không đúng mức*) hoặc bao che cho hành vi vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ tổ chức của cấp dưới.

2.8. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương bị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại 02 năm liên ở mức hoàn thành nhiệm vụ hoặc 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ.

2.9. Lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết công việc chậm trễ, ách tắc, những nhiều hoặc để cán bộ cấp dưới trực tiếp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; có hành vi những nhiều, hiệu quả công việc thấp, cơ quan trực thuộc quản lý không hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong năm bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Xem xét không bổ nhiệm lại đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong các trường hợp sau:

2.1. Suy thoái về tư tưởng chính trị; vi phạm đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức; bị xử lý kỷ luật (*chưa đến mức cảnh cáo*).

2.2. Không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc dẫn đến cấp dưới vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức hoặc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao không đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; không triển khai ý kiến chỉ đạo của cấp trên hoặc triển khai chậm dẫn đến cơ quan, đơn vị, địa phương không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2.3. Có đơn, thư khiếu nại, tố cáo hoặc có dư luận phản ánh, được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận có biểu hiện cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ; để cha, mẹ, vợ, chồng, con tham gia những việc làm ảnh hưởng đến trách nhiệm bản thân, cơ quan, đơn vị.

2.4. Đưa ra ý kiến chỉ đạo bằng văn bản không rõ ràng, làm cho cấp dưới không có cơ sở thực hiện hoặc thực hiện không đúng, gây thất thoát ngân sách, tài sản của Nhà nước, tổ chức và công dân.

2.5. Tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành văn bản thuộc thẩm quyền trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.6. Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại 02 năm không liên tiếp trong thời hạn bổ nhiệm ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do có vi phạm khuyết điểm trong hoạt động công vụ.

2.7. Không đạt số phiếu từ 50% trở lên tại các hội nghị lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị biết, giám sát và theo dõi việc thực hiện.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ký cam kết, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho thôi giữ chức, từ chức, miễn nhiệm, điều chuyển, bố trí cán bộ đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu khi bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

Điều 15. Kiểm tra, giám sát và sửa đổi, bổ sung

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc nảy sinh, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Vụ địa phương các ban xây dựng đảng TW (b/c),
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đơn vị sự nghiệp của tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Công Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: PCVP, Phòng Tổng hợp,
- Các phòng: TC-CB; tổ chức đảng, đảng viên, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

*

CAM KẾT
THỰC HIỆN QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ
TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU VÀ CẤP PHÓ
CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Họ và tên: ...

Chức vụ, đơn vị công tác:

Bản thân tôi đã nghiên cứu, học tập và hiểu rõ nội dung Quy định số -QĐ/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tôi cam kết thực hiện nghiêm túc và tự giác nhận trách nhiệm theo đúng Quy định trên.

Bản cam kết này làm thành 03 bản: Lưu hồ sơ cán bộ tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy 01 bản; cơ quan, đơn vị có cán bộ công tác 01 bản và cá nhân 01 bản)/.

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 20...

NGƯỜI CAM KẾT

**Tên tổ chức, cơ quan,
đơn vị**

.....

....., ngày.....tháng.....năm 20...

*

KẾ HOẠCH

thực hiện Quy định số -QĐ/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (phục vụ cho việc ký cam kết)

Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Căn cứ Quy định số -QĐ/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, tôi xây dựng Kế hoạch của cá nhân thực hiện Quy định như sau:

I. Nhiệm vụ được phân công

II. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tôi xin lập kế hoạch thực hiện 05 năm từ tháng năm đến năm (nêu rõ những nhiệm vụ sẽ thực hiện trong từng năm).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cá nhân 05 năm từ tháng năm đến năm

...., ngày .. tháng ..năm

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

(ký và ghi rõ họ tên)